TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ
Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức, điều hành, quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, cách thức tiến hành và hình thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (gọi chung là cổ đông) sở hữu cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết và các tổ chức, cá nhân được mời tham dự Đại hội.

Điều 2. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội) hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Việc biểu quyết từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội theo Điều 10 Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu trong cuộc họp và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

2. Cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm Thư mời họp Đại hội của Công ty. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp phải xuất trình giấy tờ ủy quyền khi đăng ký tham dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được Công ty thông báo công khai nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ động.

4. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (màu vàng) và 01 Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 Phiếu biểu quyết bổ sung thành viên Ban kiểm soát (màu xanh) sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội muộn (sau khi cuộc họp khai mạc, nhưng phải trước khi thông qua Nghị quyết của Đại hội) có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung chưa biểu quyết tại Đại hội; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm tra tư cách đại hội có trách nhiệm cập nhật số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

6. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Riêng các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc văn bản cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, đại biểu tuân thủ hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch/Ban tổ chức, phải ứng xử văn minh, lịch sự, giữ trật tự và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1.Đoàn chủ tịch gồm một Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự họp Đại hội.

4. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tịch có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị công ty chỉ định, có các nghĩa vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông: kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có);

2. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tài liệu cho các cổ đông tham dự họp Đại hội (nếu có);

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội và số lượng đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng ban và một số ủy viên do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử, được Đại hội biểu quyết thông qua và không phải là các ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện đếm số Thẻ biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

b) Hướng dẫn cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; thực hiện kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

c) Thu Thẻ biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp ngay sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký thực hiện các công việc gồm: Ghi chép Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

3. Trình bầy Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.

Chương III
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Chỉ đại biểu tham dự Đại hội mới có quyền thảo luận và chất vấn tại Đại hội.

2. Đại biểu phát biểu ý kiến bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Trong cùng một thời điểm chỉ có một Đại biểu được phát biểu.

3. Nội dung ý kiến phát biểu của đại biểu phải phù hợp với Chương trình Đại hội, không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn của Đại hội.

4. Thời lượng phát biểu của một đại biểu không quá 05 phút, nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu đại biểu lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị.

Điều 10. Biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết

a) Thẻ biểu quyết (gọi tắt là Thẻ) do Công ty phát ra cho cổ đông tại Đại hội có màu vàng và được đóng dấu của Công ty tại góc trên bên trái. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ; trên Thẻ ghi rõ họ tên cổ đông, địa chỉ cổ đông, tổng số lượng cổ phần (tương đương tổng số quyền biểu quyết) của cổ đông đó (bao gồm cả số lượng cổ phần được ủy quyền đại diện).

b) Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ không phải do Công ty phát hành hoặc bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết.

2. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

c) Gửi thư, fax, thư điện tử đến Đoàn Chủ tịch trước khi Đại hội biểu quyết thông qua đối với một trong các nội dung của chương trình Đại hội hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của đại biểu theo trình tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết, đại biểu chỉ được giơ Thẻ một lần.

4. Khi biểu quyết từng nội dung được Đại hội đưa ra, đại biểu biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách kiểm đếm số biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

5. Riêng đối với nội dung biểu quyết thông qua Nghị quyết tại Đại hội, số Thẻ tán thành được thu trước, số Thẻ không tán thành thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

6. Nội dung cần biểu quyết được thông qua khi bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp tại một thời điểm hoặc cho đến khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban kiểm phiếu về việc vắng mặt/vắng mặt tạm thời và biểu quyết.

Điều 11. Các quy định khác liên quan đến việc tổ chức, điều hành của Đại hội, quyền và nghĩa vụ của đại biểu chưa nêu tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đại biểu và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Hữu Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THẺ BIỂU QUYẾT TỪ XA

(Áp dụng cho cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gửi qua thư, fax, thư điện tử)

Tên cổ đông: .....

Số đăng ký sở hữu (CMND/CCCD/GCNĐKDN) : .....

Nơi cấp: .....Ngày cấp:.....

Địa chỉ liên lạc: .....

Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....cổ phần

Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG :

(*cổ đông đánh dấu x vào ô trống*)

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn và các nội dung báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết đăng trên website của Công ty tại ximangbimson.com.vn (mục Quan hệ cổ đông).

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2023 và kế hoạch SXKD 2024

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

(***các nội dung khác sẽ bổ sung sau khi có chương trình Đại hội chính thức***)

....., ngày..... tháng.....năm 2024

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

Ghi chú: Thẻ biểu quyết này không áp dụng cho người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THẺ BIỂU QUYẾT
(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Tên cổ đông/người được ủy quyền:.....

Mã cổ đông: .....

Số đăng ký sở hữu (CMND/CCCD/GCNĐKDN): .....

Nơi cấp: .....ngày cấp:…...….....…

Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....cổ phần

BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Tán thành	Không tán thành

(Cổ đông đánh dấu x vào ô lựa trọn)

CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

1. Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết này để biểu quyết các nội dung chương trình cuộc họp (trừ bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát).

2. Thẻ biểu quyết này được thu về sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Bỉm Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường kinh tế

Năm 2023 tình hình thế giới gặp nhiều khó khăn, thách thức: Chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục; xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine vẫn tiếp diễn, xung đột giữa Israel và Hamas tại Trung Đông ngày càng phức tạp; bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu… ngày càng gia tăng.

Trong nước tăng trưởng kinh tế GDP năm 2023 đạt 5,05% thấp hơn với chỉ tiêu 6,0-6,5%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,25% so với năm 2022.

2. Tình hình ngành Xi măng

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; Xu hướng tiêu dùng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời. Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu suy giảm đồng thời giá bán xuống thấp.

Các Công ty xi măng tồn kho tăng cao, phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế clinker ra bãi, áp lực dòng tiền để trả nợ và duy trì hoạt động sản xuất, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tiếp tục duy trì ở mức cao. Do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và của Xi măng Bỉm Sơn nói riêng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Trước bối cảnh có nhiều diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới, trong nước và các khó khăn của ngành xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty đã phân tích, đánh giá những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều định hướng và biện pháp trong lãnh đạo, quản lý và điều hành để phấn đấu thực hiện kế hoạch Đại hội cổ đông năm 2023 đã giao. Tuy nhiên về lợi nhuận trước thuế không đạt

được so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Cụ thể kết quả năm 2023 như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2023	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2023	KH 2023 Vicem thỏa thuận	Năm 2022	% So sánh với		
						NQ	Cùng kỳ	KH Vicem
I. SẢN XUẤT								
1. Clinker	Tấn	**1.726.134**	2.818.530	2.183.656	3.112.352	61%	55%	79%
2. Xi măng (bao gồm cả gia công)	"	**2.796.080**	3.866.000	3.101.533	3.571.504	72%	78%	90%
II. TIÊU THỤ	"	**3.079.529**	4.546.000	3.515.169	4.247.419	68%	73%	88%
1. Xi măng	"	**2.830.962**	3.866.000	3.128.704	3.545.312	73%	80%	90%
2. Clinker	"	**248.568**	680.000	386.465	702.107	37%	35%	64%
III. TÀI CHÍNH								
1. Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	**3.083,05**	4.631,85	3.527,70	4.223,82	67%	73%	87%
2. Lợi nhuận T.thuế	"	**-205,14**	50,56	-52,56	115,71			
3. Lợi nhuận S. thuế	"	**-205,15**	40,45	-52,56	91,79			
4. LN sau thuế/ VCSH	%	**-10,47**	2,06	-2,68	4,69			
5. Nộp NSNN	Tỷ đồng	**115,27**	139,84	96,26	109,33	82%	105%	120%
6. Tỷ lệ cổ tức	%		≥ 3,00		5,00			

Một năm rất khó khăn, tuy nhiên Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động trong Công ty, tiền lương đảm bảo ổn định đời sống và công ăn việc làm.

Năm 2023, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 0,89 lần và hệ số bảo toàn vốn 0,86.

2. Về công tác đầu tư phát triển

2.1. Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện

- Hiện Ban Công ty đã hoàn thành thủ tục và phê duyệt KHLCNT làm cơ sở để triển khai các công việc tiếp theo của dự án. Bên cạnh đó đang nghiên cứu, xem xét lập và hoàn thiện HSMT gói thầu số 1 "Cung cấp thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật cho dự án".

- Đang phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

2.2. Dự án kho nguyên liệu mới

Năm 2023 Công ty đã quyết toán, kiểm toán và thanh lý hợp đồng được 11/14 gói thầu. Hiện đang phối hợp với các nhà thầu thực hiện quyết toán các gói thầu 3,4 và 7 của dự án và làm cơ sở quyết toán dự án hoàn thành.

2.3. Dự án mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2

- Trong năm 2023 Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các Sở ban ngành và đơn vị tư vấn có liên quan hoàn thành thủ tục trích đo mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2.

- Hiện đang bám sát Sở ban ngành và địa phương trong việc triển khai các công việc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty, trong năm 2023 Hội đồng quản trị với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao đã tổ chức nhiều cuộc họp, tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Năm 2023 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã ban hành 49 Nghị quyết, các Nghị quyết trên tập trung giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

- Định hướng và chỉ đạo các giải pháp để thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty, nhiệm vụ cụ thể từng Quý trong năm 2023.

- Chỉ đạo các giải pháp sửa chữa, khắc phục tồn tại thiết bị nhằm ổn định công tác sản xuất, khai thác hiệu quả, phát huy năng suất thiết bị, công tác khai thác, cải thiện môi trường, tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD).

- Chỉ đạo việc sử dụng và thực hiện linh hoạt các chính sách bán hàng, công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM).

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, quyết toán dự án hoàn thành, đồng thời hoàn thành các thủ tục trong việc đầu tư các dự án mới.

- Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, sửa đổi và hoàn chỉnh các quy chế, quy định có những bất cập, không còn phù hợp với tình hình hoạt động SXKD hiện nay của Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị nhận thấy còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Việc phân chia địa bàn, logicstic, cạnh tranh khốc liệt với phân khúc giá rẻ, sự gắn kết về lâu dài với một số Nhà phân phối (NPP), tình hình phục hồi kinh tế của đất nước gặp nhiều khó khăn, tổng sản phẩm xi măng, clinker toàn xã hội giảm 12,5% so cùng kỳ. Trong đó xi măng tiêu thụ nội địa giảm 17,2%, xi măng xuất khẩu tăng 23,2%, clinker xuất khẩu giảm 30,2% so với cùng kỳ. Giá nguyên, nhiên vật liệu neo ở mức cao, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, giá cả cạnh tranh khốc liệt. Do vậy kết quả lợi nhuận đã không đạt được so với Nghị quyết Đại hội đề ra trong năm 2023.

- Về Công ty CP xi măng Miền Trung (CRC):

+ Năm 2023 nhà máy vẫn chưa được phép hoạt động, người dân vẫn ngăn cản nên thời gian chạy máy ít (chạy 1-2 lần/tuần và chỉ chạy vào ban ngày). Năm 2023 sản xuất được 40.279 tấn xi măng bằng 78% kế hoạch pháp lệnh điều chỉnh và bằng 95% so với cùng kỳ 2022 (cùng kỳ 42.585 tấn xi măng).

+ Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và gia tăng sản lượng sản xuất, CRC đã và đang triển khai sản xuất xi măng rời công nghiệp.

+ Người dân vẫn đang chờ tỉnh Quảng Ngãi công bố kế hoạch chi tiết giải phóng mặt bằng, tái định cư, di dời dân đến nơi ở mới.

+ Trong quá trình chờ các cấp, chính quyền tỉnh Quảng Ngãi giải quyết, CRC tiếp tục thực hiện công tác dân vận để tạo sự đồng thuận trong dân.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2023 là một năm rất khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và ngành xi măng nói riêng. Tuy nhiên với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ CNV, HĐQT, ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng thực hiện linh hoạt các các giải pháp nhằm ổn định được đời sống công ăn việc làm cho người lao động trong năm 2023.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Với những khó khăn và thách thức phía trước nhằm phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty đặt ra một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2024 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
1. Sản xuất clinker:	Tấn	2.331.424
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	"	3.300.000
- Xi măng	"	*2.965.000*
- Clinker	"	*335.000*
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.095,51
4. Lợi nhuận trước thuế	"	-158,85
5. Lợi nhuận sau thuế	"	-158,85
6. Nộp NSNN	"	122,52
7. Tỷ lệ cổ tức	%	0,00

Căn cứ vào tình hình thực tế, diễn biến của thị trường tiêu thụ Xi măng và đảm bảo tính chủ động, kịp thời đáp ứng các yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh, đề xuất ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2024 cho phù hợp.

1.1. Về hoạt động sản xuất

- Đẩy nhanh việc thực hiện xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Yên Duyên mở rộng; Hoàn thiện thủ tục thuê đất mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2 nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp ổn định hoạt động của thiết bị để phát huy tối đa năng lực thiết bị, các chương trình đổi mới sáng tạo, tối ưu hóa năng cao năng lực xuất hàng góp phần giảm chi phí sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn phụ gia góp phần bảo vệ môi trường.

- Tối ưu, linh hoạt trong điều hành sản xuất nhằm phù hợp với tiêu thụ trong tình hình hiện nay.

- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, từng bước đưa môi trường Công ty ngày càng Xanh – Sạch – Đẹp.

1.2. Về hoạt động tiêu thụ

- Theo dõi, bám sát hệ thống nhà phân phối, đánh giá kết quả thực hiện của các NPP, hỗ trợ thúc đẩy các nhà phân phối thực hiện theo đúng sản lượng cam kết.

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ tại các địa bàn cốt lõi, có lợi thế về thương hiệu như Thanh Hóa, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Trị Thiên.

- Có các giải pháp cụ thể để thúc đẩy tiêu thụ khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Đẩy mạnh việc gia công xi măng tại Tam Điệp, bám sát kế hoạch tiêu thụ từng tháng/quý ngày từ đầu năm 2024.

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường xi măng rời, xi măng cung cấp cho các công trình, trạm trộn trên các địa bàn. Tập trung, duy trì và phát triển tiêu thụ các sản phẩm tạo ra giá trị theo hướng ổn định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ: Đặt hàng và xuất hàng tự động; theo dõi xuất hàng theo thời gian thực.

2. Về công tác đầu tư

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện; Dự án mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2.

- Thực hiện các thủ tục quyết toán dự án kho nguyên liệu mới và các dự án khác thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định.

3. Về công tác tổ chức và cán bộ

- Thực hiện đúng, đủ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Tiếp tục cải thiện, đổi mới phương án phân phối tiền lương nhằm tạo động lực hơn nữa cho người lao động.

- Thực hiện đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả.

4. Về một số công tác khác

-Trong năm 2024 tiếp tục thực hiện rà soát, bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung: Tiếp tục thực hiện công tác dân vận để ổn định sản xuất tại Nhà máy trong thời gian chờ kế hoạch di dời và tái định cư; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị để sẵn sàng, tiến tới hoạt động ổn định, có hiệu quả.

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bỉm Sơn: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 và Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, Công ty đã phối hợp với Tổng công ty Xi măng Việt Nam báo cáo Bộ Xây dựng phương án và sẽ triển khai thực hiện khi có chỉ đạo cụ thể.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm kết quả công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh, trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :
- ĐHĐCĐ;
- VICEM (để b/c)
- Lưu : Thư ký

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

Dự thảo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Thực hiện các quy định hiện hành về quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên HĐQT độc lập xin báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (Công ty) trong năm 2023 như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên, cũng như đáp ứng các quy định pháp luật về cơ cấu thành viên độc lập.

Ngày 27/4/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua miễn nhiệm 01 thành viên và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty.

Như vậy, tổng số lượng thành viên HĐQT là 07 thành viên trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập.

2. Về công tác tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức 39 phiên họp HĐQT và ban hành 49 Nghị quyết để chỉ đạo các hoạt động của Công ty trong thẩm quyền.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với trình tự thủ tục theo quy định, tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ. Các phiên họp của HĐQT có sự tham gia của các thành viên Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát cùng nắm bắt được tình hình, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp, đánh giá để HĐQT cân nhắc, xem xét trước khi đưa ra Nghị quyết, Quyết định.

- Biên bản cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên tham gia dự họp, các Nghị quyết và Quyết định được HĐQT ban hành phù hợp với quy định.

3. Kết quả đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các công việc và hoạt động của HĐQT trong năm 2023 được tổ chức và triển khai tuân thủ Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường

niên năm 2023 và các quy định hiện hành của pháp luật.

- HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Ban Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ, chế độ báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết các cuộc họp.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều thực hiện tốt vai trò của mình, có tinh thần trách nhiệm cao, đề xuất các giải pháp đúng đắn, kịp thời góp phần tham vấn cũng như đưa ra các quyết sách phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT độc lập đã nhận được sự hợp tác của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ công tác kiểm tra độc lập trong hoạt động giám sát của mình.

Trên đây là báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, Thư ký.

TV HĐQT ĐỘC LẬP

Ngô Đức Việt

TV HĐQT ĐỘC LẬP

Lê Thị Khanh

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Bỉm sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2023

1. Môi trường kinh doanh

a) Kinh tế

- Tình hình thế giới gặp nhiều khó khăn, thách thức: Chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục; xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine vẫn tiếp diễn, xung đột giữa Israel và Hamas tại Trung Đông ngày càng phức tạp; bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu… ngày càng gia tăng.

- Trong nước, Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, giải ngân vốn đầu tư tăng cao so với năm 2022, xuất khẩu phục hồi trở lại, tăng trưởng kinh tế GDP năm 2023 đạt 5,05% thấp hơn với chỉ tiêu 6,0-6,5%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,25%. Chính phủ tăng cường thực hiện các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất… để hỗ trợ doanh nghiệp; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản…

b) Ngành xi măng

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (trong năm 2023, nguồn cung xi măng khoảng 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước dự báo chỉ từ 56,0 – 56,5 triệu tấn) dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

- Tổng sản phẩm xi măng, clinker toàn xã hội giảm 12,5% so cùng kỳ. Trong đó xi măng tiêu thụ nội địa giảm 17,2%, xi măng xuất khẩu tăng 23,2%, clinker xuất khẩu giảm 30,2% so với cùng kỳ.

- Tình trạng khan hiếm, tăng giá vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi) ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tại nhiều khu vực. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tiếp tục duy trì ở mức cao, giá điện điều chỉnh tăng 2 lần từ đầu năm 2023 (lần 1 điều chỉnh tăng 3,0%; lần 2 điều chỉnh tăng 4,5%).

- Tiêu thụ sụt giảm làm các Công ty xi măng tồn kho tăng cao, phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế clinker ra bãi, áp lực dòng tiền để trả nợ và duy trì hoạt động sản xuất, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trước áp lực đó phải linh hoạt điều chỉnh chính sách bán hàng và giảm giá bán để cạnh tranh, hạn chế suy giảm sản lượng tiêu thụ và giữ vững thị phần.

- Giá xuất khẩu xi măng, clinker giảm sâu so với thời điểm cuối năm 2022 (xi măng giảm 5-6 USD/tấn, clinker giảm 9-10 USD/tấn); thuế xuất khẩu tăng từ 5%-10% kể từ ngày 01/01/2023, nhiều đơn vị của VICEM không thể xuất khẩu sản phẩm do giá thu về không bù đắp được biến phí.

- Trung Quốc giảm mạnh nhập khẩu xi măng và clinker do bất động sản suy yếu, giá xi măng nội địa thấp, Philippines chính thức áp mức thuế chống bán phá giá đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam; Bangladesh chuyển hướng nhập khẩu clinker của Thái Lan, Pakistan, Indonesia và UAE với giá bán cạnh tranh, thuận lợi hơn về logistics.

- Sự chuyển dịch sử dụng xi măng bao sang xi măng rời, bê tông thương phẩm ngày càng gia tăng làm giảm lợi thế về giá trị thương hiệu, dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả SXKD năm 2023

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2023	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2023	KH 2023 Vicem thỏa thuận	Năm 2022	% So sánh với		
						NQ	Cùng kỳ	KH Vicem
I. SẢN XUẤT								
1. Clinker	Tấn	**1.726.134**	2.818.530	2.183.656	3.112.352	61%	55%	79%
2. Xi măng (bao gồm cả gia công)	"	**2.796.080**	3.866.000	3.101.533	3.571.504	72%	78%	90%
II. TIÊU THỤ	"	**3.079.529**	4.546.000	3.515.169	4.247.419	68%	73%	88%
1. Xi măng	"	**2.830.962**	3.866.000	3.128.704	3.545.312	73%	80%	90%
2. Clinker	"	**248.568**	680.000	386.465	702.107	37%	35%	64%
III. TÀI CHÍNH								
1. Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	**3.083,05**	4.631,85	3.527,70	4.223,82	67%	73%	87%
2. Lợi nhuận T.thuế	"	**-205,14**	50,56	-52,56	115,71			
3. Lợi nhuận S. thuế	"	**-205,15**	40,45	-52,56	91,79			
4. LN sau thuế/ VCSH	%	**-10,47**	2,06	-2,68	4,69			
5. Nộp NSNN	Tỷ đồng	**115,27**	139,84	96,26	109,33	82%	105%	120%
6. Tỷ lệ cổ tức	%		≥ 3		5			

3. Tổ chức và nguồn nhân lực

- Lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2023 là 1.192 người (nam là 977 người và nữ là 215 người). Trong kỳ giảm 71 người (trong đó: 12 người chấm dứt hợp đồng, 58 người nghỉ hưu, 01 người chuyển công tác). Độ tuổi bình quân hết năm 2023 người lao động của Công ty là 44,97 tuổi.

- Quỹ lương thực hiện năm 2023 của Công ty là: 277,27 tỷ đồng.

- Thực hiện chi trả ăn ca 9,657 tỷ đồng và bồi dưỡng độc hại là 4,467 tỷ đồng.

- Về chế độ bảo hiểm: 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, trang bị BHLĐ, được hưởng các chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng theo quy chế, chính sách của Công ty. Khi chấm dứt hợp đồng hoặc nghỉ chế độ người lao động đều được hỗ trợ theo quy định; Chăm lo đời sống và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. *(Năm 2023 thực hiện số tiền trợ cấp chấm dứt hợp đồng lao động 513 triệu đồng; Công tác phụng dưỡng 06 mẹ Việt Nam Anh hùng, 10 mẹ là thân nhân liệt sỹ với tổng số tiền chi cho công tác phụng dưỡng là 148 triệu đồng. Giải quyết chế độ ốm đau 268,37 triệu đồng và thai sản là 138,56 triệu đồng).*

- Công tác đào tạo: tiếp tục ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị

và bố trí lao động khi thiếu hụt. Kinh phí đào tạo năm 2023 là 679,115 triệu đồng.

- Trong năm 2023 đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành 12 Quy định nội bộ nhằm đáp ứng được yêu cầu hiện nay.

4. Công nghệ thông tin

- Hoàn thành tối ưu hóa cấu hình hệ thống máy chủ ERP. Hoàn thành nâng cấp hệ thống ERP lên phiên bản mới và bổ sung một số tính năng của hệ thống sau khi nâng cấp.

- Hoàn thành nâng cấp lên phiên bản mới phần mềm quản lý chi phí sửa chữa sau khi nâng cấp hệ thống ERP.

- Xây dựng thêm một số chức năng quản lý hệ thống quản lý nhân sự tiền lương HRM như quản lý thi đua, thông tin đảng viên và đoàn viên Công đoàn. Tính toán và thu công đoàn phí qua tài khoản ngân hàng.

5. Công tác an toàn & môi trường

- Đã tổ chức đánh giá nội bộ ISO và phối hợp với Quacert đánh giá giám sát định kỳ năm 2023. Đảm bảo hệ thống ISO được duy trì và cải tiến liên tục.

- Hoàn thiện thủ tục liên quan và triển khai thực hiện việc đóng cửa một phần mỏ sét Cổ Đam theo QĐ số 3554/QĐ-BTNMT, ngày 19/12/2022.

- Xử lý các vấn đề về môi trường; Thực hiện trồng mới 523,5 m2 cây xanh; Triển khai công tác phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn mùa mưa bão; Thực hiện đo kiểm môi trường phóng xạ và kiểm định thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ năm 2023.

6. Đầu tư xây dựng

Trong năm 2023 giá trị thực hiện về khối lượng đạt là 380 triệu đồng, bằng 14% kế hoạch năm. Thanh toán đạt là 92,202 tỷ đồng, bằng 175 % kế hoạch năm.

❖ ***Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện***

- Năm 2023 giá trị thực hiện 0 đồng và thanh toán là 105 triệu đồng bằng 47,5% KH. Lũy kế thực hiện từ đầu dự án năm 2023 là 3.194 triệu đồng và thanh toán là 1.714 triệu đồng.

- Hiện đang hoàn thiện HSMT gói thầu số 1 "Cung cấp thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật cho dự án".

❖ ***Dự án kho nguyên liệu mới***

- Giá trị thanh toán năm 2023 là 91,89 tỷ đồng bằng 177,4% kế hoạch năm; lũy kế thanh toán năm 2023 là 327,00 tỷ đồng;

- Hiện nay, Công ty đã quyết toán, kiểm toán và thanh lý hợp đồng được 11/14 gói thầu. Hiện đang phối hợp với các nhà thầu thực hiện quyết toán các gói thầu 3, 4 và 7 của dự án và làm cơ sở quyết toán dự án hoàn thành.

❖ ***Dự án mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2***

- Giá trị khối lượng thực hiện của năm 2023 là 380 triệu đồng bằng 126,8% kế hoạch năm, lũy kế thực hiện từ đầu dự án là 480 triệu đồng.

- Giá trị thanh toán năm 2023 là 203 triệu đồng, bằng 67,67% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 09/2023 là 203 triệu đồng.

- Trong năm 2023 Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các Sở ban ngành và đơn vị tư vấn có liên quan hoàn thành thủ tục trích đo mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2.

- Hiện đang bám sát Sở ban ngành và địa phương trong việc triển khai các công việc liên quan đến công tác bồi thường GPMB.

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Môi trường kinh tế

Chính phủ vẫn đang nỗ lực kiểm soát lạm phát và thúc đẩy triển khai các gói kích thích nền kinh tế và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, xuất khẩu, tiêu dùng…Quốc hội đã thông qua mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 từ 6,0 - 6,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700 - 4.730 USD; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân 4,0 - 4,5%.

Xu hướng ngành xi măng

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (trong năm 2024 tiếp tục có một số dây chuyền sản xuất xi măng mới đi vào hoạt động như: Xi măng Vissai Đại Dương 2, Xi măng Xuân Sơn đưa nguồn cung xi măng tăng lên mức khoảng 122,5 triệu tấn; trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước dự báo khoảng 59,2 triệu tấn, tăng khoảng 5% so với năm 2023), dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nhiều Công ty tiếp tục thực hiện giảm năng suất hoặc dừng lò nung.

- Dự báo sản lượng xuất khẩu xi măng của Việt Nam năm 2024 khó có khả năng tăng trưởng so với năm 2023 (khoảng 20,5 triệu tấn, tăng 1,5% so với năm 2023), do cạnh tranh nguồn xuất từ Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và một số nước khác trong khu vực.

- Dự báo ngành xi măng hết sức khó khăn khi nguồn cung tiếp tục duy trì ở mức cao, giá nguyên nhiên vật liệu vẫn duy trì ở mức cao.

- Nhu cầu sử dụng xi măng bao đang dần thấp hơn xi măng rời, tiếp tục làm giảm lợi thế về thương hiệu xi măng VICEM BỈM SƠN, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
1. Sản xuất clinker:	Tấn	2.331.424
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	"	3.300.000
- Xi măng	"	*2.965.000*
- Clinker	"	*335.000*
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.095,51
4. Lợi nhuận trước thuế	"	-158,85
5. Lợi nhuận sau thuế	"	-158,85
6. Nộp NSNN	"	122,52
7. Tỷ lệ cổ tức	%	0,00

2. Mục tiêu hành động

2.1. Sản xuất

- Đẩy nhanh việc thực hiện xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Yên Duyên mở rộng; Hoàn thiện thủ tục thuê đất mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2 nhằm đảm bảo

nguồn nguyên liệu lâu dài.

- Kiểm soát chất lượng nguyên, nhiên liệu đầu vào để lò hoạt động ổn định và đảm bảo chất lượng clinker, ổn định chất lượng đầu ra, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Tùy điều kiện tiêu thụ sản phẩm để huy động phương án chạy lò hợp lý để vừa đảm bảo clinker cho sản xuất và hạn chế clinker đổ bãi.

- Tìm kiếm và triển khai đồng bộ các biện pháp để giảm tiêu hao trong sản xuất. Đặc biệt là tiêu hao than (tìm kiếm các nguồn than khác nhau có chi phí thấp để sử dụng như than nhập khẩu).

- Thực hiện sửa chữa, khắc phục một số thiết bị chính theo kế hoạch như: Động cơ thủy lực tiếp liệu 22-02 đang rò dầu; Xích cào sét 21.05 mòn; Nhiệt độ bạc trục đầu vào hộp giảm tốc NXM1 tăng cao; Thăm khám HGT máy nghiền 45-13; 46-13; Vết nứt vỏ lò 2, tăng gân cứng ống gió 3 lò 2; lọc bụi điện 36.20; 37.20 mòn và hỏng cục; Gối đỡ con lăn bệ 2 lò 3 xuất hiện mạt; ghi máy lạnh 3; băng gầu 38.1.03 mòn bạc, xích…

- Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, hạn chế tối đa các sự cố gây dừng vặt sau sửa chữa. Đánh giá các nguyên nhân sự cố, rút kinh nghiệm để thực hiện sửa chữa phòng ngừa tốt hơn.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm.

- Tối ưu, linh hoạt trong điều hành nhằm hạn chế tối đa, phấn đấu không đưa clinker ra bãi tồn trữ. Đồng thời lập phương án sử dụng clinker bãi.

2.2. Tiêu thụ

- Tiếp tục công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên để ổn định giá bán xi măng đến cửa hàng vật liệu xây dựng, người tiêu dùng và hệ thống trạm trộn giữa các công ty thành viên.

- Triển khai đồng loạt các chương trình xúc tiến bán hàng áp dụng cho hệ thống nhà phân phối.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực, chính sách bán hàng để ổn định thị trường và nâng cao sản lượng.

- Đối với xi măng rời: Điều chỉnh giá bán hợp lý hiệu quả, triển khai ký hợp đồng trực tiếp đến trạm trộn, đẩy mạnh tiêu thụ vào dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng, Vạn Ninh - Cam Lộ, Cam Lộ - Lao Bảo, nhà máy thép Hoà Phát - Quảng Ngãi; phát triển xi măng rời PC40 cấp cho công trình cầu, thuỷ điện.

- Công tác xuất khẩu: Chủ động tìm kiếm các đơn hàng, đàm phán giá bán mang lại hiệu quả kinh tế, đặc biệt là các đơn hàng xuất khẩu trực tiếp.

- Tiếp tục hoàn chỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ: Đặt hàng và xuất hàng tự động; theo dõi xuất hàng theo thời gian thực.

- Rà soát lại đội ngũ nhân viên thị trường để đào tạo và sắp xếp nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

2.3. Đầu tư

Đôn đốc, phối hợp với đơn vị và các cấp ngành liên quan thực hiện và đẩy nhanh

các dự án: Dự án tận dụng nhiệt thừa phát điện; mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2; Quyết toán dự án kho nguyên liệu mới.

2.4. Công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, lao động phù hợp với thực tế, nhằm phát huy cao nhất hiệu quả công tác nhân sự.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện phương án phân phối tiền lương gắn với chức danh và hiệu quả làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động.

- Rà soát, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong toàn Công ty.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Công ty đảm bảo đúng pháp luật và phù hợp với hoạt động của Công ty.

- Đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành thiết bị, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả để giảm dần lực lượng lao động.

- Thực hiện đầy đủ và đúng các chế độ chính sách đối với người lao động.

2.5. Công nghệ thông tin

Áp dụng sâu rộng cách mạng công nghiệp 4.0 trong công tác quản lý, SXKD (sử dụng app mobile cho ứng dụng điều hành sản xuất Công ty; Đặt hàng trực tuyến; quản lý xuất nhập hàng hóa; quản lý chi phí...).

2.6. An toàn & môi trường

- Đảm bảo tuyệt đối An toàn về người và thiết bị, không có tai nạn lao động nặng, chết người xảy ra. Không để xảy ra cháy nổ, đảm bảo sẵn sàng công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.

- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, chỉnh trang nơi làm việc...đảm bảo nhà máy Xanh-Sạch-Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :
- ĐHĐCĐ;
- VICEM (để b/c) ;
- HĐQT (để b/c) ;
- Lưu : Thư ký

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Huy Quân

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

(DỰ THẢO)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2021, bao gồm 03 thành viên là Ông Lê Hữu Phăng, Lê Quang Đông và Phạm Thị thúy. Miễn nhiệm ông Lê Quang Đông và bổ sung ông Tạ Hữu Hiển theo Nghị quyết số: 956-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023. Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt dộng khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của HĐQT và Quy định của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty;
- Thẩm tra Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Nhìn chung năm 2023, Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp do nhà nước ban hành. Trong thực hiện nhiệm vụ các thành viên đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

- Giám soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt dộng khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của HĐQT và Quy định của Công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện SXKD;
- Thẩm tra Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty;
- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và cá quy định khác của pháp luật.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Cơ cấu tổ chức

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2021 gồm 7 thành viên, do ông Lê Hữu Hà làm Chủ tịch hội đồng, 6 thành viên còn lại là: Ông Nguyễn Hoành Vân, ông Vũ Thế Hà, ông Lê Huy Quân, ông Nguyễn Minh Đức, ông Ngô Đức Việt và bà Lê Thị Khanh. Miễn nhiệm ông Vũ Thế Hà và bổ sung ông Nguyễn Trường Thư theo Nghị quyết số: 956-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023. Từ ngày 01/11/2023 ông Nguyễn Hoàn Vân về hưu theo chế độ và có đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao đã tổ chức nhiều cuộc họp, tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác. Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, mục tiêu phấn đấu và định hướng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với chiến lược của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 49 Nghị quyết. Trong đó có 12 Nghị quyết về những nội dung trọng tâm trong hoạt động SXKD của Công ty để Ban điều hành triển khai thực hiện, cụ thể:

1. Nghị quyết số: 143 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 18/01/2023. V/v thực hiện gói thầu cung cấp dịch vụ bốc, xếp và đóng bao xi măng lên phương tiện vận tải năm 2023;

2. Nghị quyết số: 278 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 10/02/2023. V/v phiên họp định kỳ Quý I năm 2023;

3. Nghị quyết số: 715 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 05/04/2023. V/v chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2023;

4. Nghị quyết số: 853 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 14/04/2023. V/v phiên họp định kỳ Quý II năm 2023;

5. Nghị quyết số: 1083 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 17/05/2023. V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;

6. Nghị quyết số: 1113-NQ-HĐQT của HĐQT ngày 18/05/2023. V/v thực hiện các nội dung ĐHĐCĐ năm 2023;

7. Nghị quyết số: 1189 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 29/05/2023. V/v Phê duyệt dự án tận dụng Nhiệt khí thải để phát điện;

8. Nghị quyết số: 1543 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 12/07/2023. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

9. Nghị quyết số: 2017 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 31/08/2023. V/v sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy chế quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn của Công ty;

10. Nghị quyết số: 2516 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 31/10/2023. V/v giao quyền TGĐ Công ty;

11. Nghị quyết số: 2627 NQ-HĐQT của HĐQT ngày 15/11/2023. V/v Phiên họp thường kỳ Quý IV năm 2023;

12. Nghị quyết số: 3393/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 29/12/2023. V/v thông qua Định mức Kinh tế kỹ thuật Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGĐ

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn năm 2023 có cơ cấu như sau: 1 Tổng giám đốc và 3 phó TGĐ, cụ thể: Tổng Giám đốc ông Nguyễn Hoành Vân về hưu ngày 01/11/2023, bổ nhiệm ông Lê Huy Quân quyền TGĐ ngày 01/11/2023, 3 Phó TGĐ là ông Phạm Văn Phương. Ông Nguyễn Sỹ Cường và ông Nguyễn Chí Thức bổ nhiệm ngày 26/06/2023.

Thực hiện nghị quyết số 956 của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT, ban TGĐ đã chủ động triển khai thực hiện, kết quả SXKD năm 2023 như sau:

1. Về sản xuất và tiêu thụ:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	NQ 2023	TH 2022	% so sánh với	
					NQ	Năm trước
A		1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
1. Sản xuất	**Tấn**					
- Clinker	"	1.726.134	2.818.530	3.112.352	61%	55%
- Xi măng (Bao gồm GC)*	"	2.796.080	3.866.000	3.571.504	72%	78%
2. Tiêu thụ	**Tấn**	**3.079.529**	**4.546.000**	**4.247.419**	**68%**	**73%**
- Clinker	"	248.568	680.000	702.107	37%	35%
- Xi măng (Bao gồm GC)	"	2.830.962	3.866.000	3.545.312	73%	80%

3. Về tồn kho sản phẩm xi măng, Clinker:

Chỉ tiêu	Tồn đầu năm 2023		Tồn cuối năm 2023		So sánh		% tăng (+); giảm (-)
	SL (tấn)	Giá trị (Tỷ đồng)	SL (tấn)	Giá trị (Tỷ đồng)	SL (tấn)	Giá trị (đồng)	
A	1	2	3	4	5=(3-1)	6=(4-2)	7=(5:1)
Tổng:	**395.828**	**344,86**	**143.155**	**119,41**	**-252.673**	**-225,45**	**-63,83%**
- Clinker	317.706	274,48	99.821	83,31	-217.885	-191,17	-68,58%
-Xi măng	78.122	70,38	43.334	36,10	-34.788	-34,28	-44,53%

* Việc giảm lượng, giá trị sản phẩm tồn kho cuối năm so với tồn kho đầu năm là tốt, vì Công ty không bị ứ đọng vốn nhiều, mặt khác chất lượng sản phẩm tồn kho không bị suy giảm.

4. Về công tác Tài chính: Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ. Chủ động đàm phán với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý để mang lại hiệu quả cho Công ty.

5. Về công tác Tổ chức, Lao động, Quỹ lương và Tiền lương:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022	% So sánh
1	2	3	4	5=(3:4)
1. Tổng số LĐ hết ngày 31/12	người	1.192	1.256	95%
2. Tổng quỹ lương	triệu đồng	277.270	342.791	81%
3. Tổng số lao động b/q	người	1.222	1.286	95%
4. Tiền lương b/q tháng	triệu đ/người	18,7	21,9	85%

6. Về công tác đầu tư dự án:

- Giá trị thực hiện là 0,38 tỷ đồng, đạt 13,87 % kế hoạch;
- Giá trị thanh toán là 92,202 tỷ đồng, đạt 174,76 % kế hoạch.

Tình hình thực hiện các dự án còn chậm tiến độ so với kế hoạch, cụ thể:

6.1. Dự án Kho nguyên liệu: Tổng mức đầu tư là 384,235 tỷ đồng (Đã bao gồm thuế VAT). Trong đó vốn tự có là 40% và vốn vay là 60%. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2023 là 347,60 tỷ đồng. Lũy kế giá trị thanh toán là 326,996 tỷ đồng. Riêng năm 2023 giá trị thực hiện là 0,0 tỷ đồng. Giá trị thanh toán là 91,894 tỷ đồng, đạt 177,4% kế hoạch. Dự án Kho nguyên liệu được nghiệm thu, bàn giao chính thức đưa vào sử dụng kể từ ngày 30/8/2023. Hiện nay, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn đã phối hợp với các nhà thầu thực hiện quyết toán, kiểm toán và thanh lý được 11/14 hợp đồng.

6.2. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện: Tổng mức đầu tư là 594,901 tỷ đồng (Đã bao gồm VAT). Trong đó vốn tự có là 30% và vốn vay là 70%. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2023 là 3,19 tỷ đồng. Riêng năm 2023 giá trị thực hiện là 0,0 tỷ đồng. Lũy kế giá trị thanh toán là 1,714 tỷ đồng. Riêng năm 2023 thanh toán là 0,105 tỷ đồng, đạt 47,50% kế hoạch. Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt KHLCNT, Công ty đang nghiên cứu, xem xét phối hợp với CCID lập dự thảo HSMT gói thầu số 1 "Cung cấp thiết kế, vật tư - thiết bị, GCCT, xây lắp và dịch vụ kỹ thuật cho dự án".

6.3. Dự án mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2: Tổng chi phí GPMB là 25 tỷ đồng (đã bao gồm VAT) bằng 100% vốn tự có. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2023 là 0,48 tỷ đồng, Riêng năm 2023 thực hiện là 0,38 tỷ đồng, đạt 126% so với kế hoạch. Giá trị thanh toán là 0,203 tỷ đồng. Riêng năm 2023 thực hiện là 0,203 tỷ đồng, đạt 67,67% so với kế hoạch. Hiện nay, Công ty đang bám sát UBND thị xã Bỉm Sơn, P. Đông Sơn và P. Ba Đình trong việc triển khai công tác đền bù giải phóng mặt bằng, trích đo bản đồ địa chính, tập hợp hồ sơ thu hồi đất và chuyển đổi đất trồng rừng sang đất khai thác.

6.4. Dự án Đầu tư sửa chữa cải tạo văn phòng Xí nghiệp tiêu thụ VICEM Bỉm Sơn: Trong năm 2023 chỉ tập trung nghiên cứu sự cần thiết, mục tiêu; quy mô và phạm vi đầu tư dự án.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2023

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2023, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2023, như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	NQ 2023	TH 2022	TH/NQ	TH/NT
A	B	1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
1. Tổng doanh thu	tỷ đồng	3.083,053	4.631,85	4.223,82	67%	73%
2. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-205,140	50,558	115,71	-406%	-177%
3. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-205,145	40,447	91,8	-507%	-223%
4. Tỷ suất Ln sau thuế /VCSH	%	-10,466%	2,06	4,7	-5%	-2%
5. Nộp ngân sách	tỷ đồng	115,274	139,843	109,33	82%	105%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	5	3	5	167%	100%

2. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/20203

2.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2022
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	82,67	79,68
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	17,33	20,32
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47,08	44,98
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,92	55,02
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,17	0,12
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,38	0,47
4. Hiệu quả sử dụng vốn			
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-10,47	4,7
- Hệ số bảo toàn vốn (H)	lần	0,86	1,01

2.2. Nhận xét và đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023

Năm 2023, Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sức cạnh tranh trên thị trường xi măng trong nước diễn ra phức tạp do dư thừa xi măng ở mức báo động, nhiều nhà máy sản xuất xi măng phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế clinker tồn kho. Giá nguyên, nhiên liệu vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tiếp tục duy trì ở mức độ cao. Tình hình thế giới gặp nhiều khó khăn, thách thức: Chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục. Xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine vẫn tiếp diễn, xung đột giữa Israel và Hamas tại Trung Đông ngày càng phức tạp; bất ổn về chính trị, an ninh, lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu… Tăng trưởng kinh tế GDP năm 2023 trong nước đạt 5,05% thấp hơn với chỉ tiêu là 6,0-6,5% đã gây áp lực ngược lại thị

trường tiêu thụ xi măng trong nước gặp khó khăn càng thêm khó khăn. Hệ số bảo toàn vốn = 0,86 lần . Khả năng thanh toán nhanh = 0,17 lần <1, khả năng thanh toán hiện hành = 0,38 lần <1 dẫn đến áp lực không nhỏ cho Công ty về thanh toán và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN

1. Thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Năm 2023, Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 đề ra, cụ thể:

- Sản xuất: Clinker đạt 61% so với Nghị quyết; Xi măng (Bao gồm cả gia công) đạt 75% so với Nghị quyết;
- Tiêu thụ đạt 68% so với Nghị quyết trong đó: Clinker đạt 37% so với Nghị quyết; Xi măng (Bao gồm cả gia công) đạt 73 % so với Nghị quyết;
- Tổng doanh thu đạt 67% so với Nghi quyết;
- Lợi nhuận trước thuế đạt - 406% so với nghị quyết;
- Lợi nhuận sau thuế đạt - 507% so với Nghị quyết;
- Tỷ suất Ln sau thuế/ Vốn CSH đạt - 5% so với Nghị quyết;
- Nộp ngân sách đạt 82% so với Nghị quyết;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu đạt 167% so với Nghị quyết.

2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS

- Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT trong năm 2023 là 516 triệu đồng. Trong đó tiền thù lao là 516 triệu đồng.
- Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS trong năm 2023 là 792 triệu đồng. Trong đó tiền thù lao là 96 triệu đồng.

3. Thực hiện việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Công ty đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Hợp đồng thuê số: 0087/VN1A-HN-HĐ ngày 14/07/2023, với tổng giá trị thuê 425 triệu đồng (Chưa bao gồm thuế VAT).

VI. KIẾN NGHỊ

1. Công tác sản xuất: Tiếp tục duy trì lò nung hoạt động hợp lý; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động…Nâng cao hiệu quả SXKD.Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của MMTB để phòng ngừa sự cố không đáng có, kiểm soát chất lượng sửa chữa để giảm thiểu việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch, kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm, dự trữ vật tư, phụ tùng, thiết bị cho sửa chữa hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

2. Công tác tiêu thụ: Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thị trường, có chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng cho phù hợp thực tế thị trường ở từng thời điểm, từng địa bàn; Đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm, khả năng và tâm huyết gắn bó với Công ty… của các NPP để sắp xếp lại địa bàn tiêu thụ hợp lý hơn cho NPP.

Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

3. Công tác tài chính: Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và nghĩa vụ trả nợ. Thường xuyên rà soát công nợ phải thu, đánh giá tuổi nợ, có biện pháp để xử lý, thu hồi, hạn chế đến mức thấp nhất có thể về việc phát sinh nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

4. Các vấn đề khác:

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bỉm Sơn: Công ty xây dựng phương án xử lý đảm bảo thu hồi vốn và tối đa lợi ích theo quy định.Triển khai nhanh việc trả lại đất dự án cho UBND tỉnh Thanh Hóa để Công ty không phải mất tiền thuê đất hàng năm.

- Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện: Tích cực cung cấp hồ sơ và bám sát cấp có thẩm quyền trong việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch chọn nhà thầu làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng tiến độ đề ra.

- Công ty CP Xi măng Miền Trung (CRC): Năm 2023 nhà máy vẫn chưa được phép hoạt động, người dân vẫn đang chờ tỉnh Quảng Ngãi công bố kế hoạch chi tiết giải phóng mặt bằng, tái định cư, di dời dân đến nơi ở mới. Trong quá trình chờ các cấp, chính quyền tỉnh Quảng Ngãi giải quyết, CRC tiếp tục thực hiện công tác dân vận để tạo sự đồng thuận trong dân.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Hữu phăng

CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN
BAN KIỂM SOÁT

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020-QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính. Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Để triển khai thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kịp thời, đúng quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông. Đơn vị kiểm toán được Công ty lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập, có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán; Chi phí tiền kiểm toán phải hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao cho HĐQT Công ty lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán An Việt;
3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Hữu Phăng

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
V/v bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Ngày 18/8/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1266/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; theo đó, các nhà máy xi măng có công suất từ 2.500 tấn clanhke/ngày trở lên phải lắp đặt và vận hành hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải.

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg nêu trên, hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai dự án "Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện – VICEM Bỉm Sơn".

Nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất điện của Công ty đúng quy định của pháp luật sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, Công ty cần bổ sung ngành, nghề kinh doanh sản xuất điện (mã ngành 3511).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua bổ sung ngành, nghề sản xuất điện vào ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Kiểm soát C.ty;
- Lưu: Thư ký, NQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO P

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua bổ sung ngành, nghề sản xuất điện vào ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn thảo luận và thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

1. Bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

"Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất điện (mã ngành 3511)"

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 như sau:

"1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) người đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.".

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Kiểm soát C.ty;
- Lưu: Thư ký, NQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

DỰ THẢO

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty(https://www.ximangbimson.com.vn), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà

Deloitte.

MAKING AN IMPACT THAT MATTERS since 1845

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : +84 24 7105 0000
Fax : +84 24 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 0547/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng.
Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte.

MAKING AN IMPACT THAT MATTERS since 1845

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

M.S.D.N: 0100112500 C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2023-001-1

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1472-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**611.981.257.995**	**804.676.941.007**
I.	**Tiền**	**110**	**4**	**188.202.362.327**	**42.606.774.972**
1.	Tiền	111		188.202.362.327	42.606.774.972
II.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**77.351.509.524**	**118.938.522.302**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	68.315.849.729	69.815.474.961
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	13.648.468.571	26.814.803.445
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	7	6.349.180.911	27.697.015.804
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(10.961.989.687)	(5.388.771.908)
III.	**Hàng tồn kho**	**140**	**9**	**337.304.683.901**	**604.712.418.646**
1.	Hàng tồn kho	141		364.687.912.014	633.212.797.888
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(27.383.228.113)	(28.500.379.242)
IV.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**9.122.702.243**	**38.419.225.087**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	7.466.160.970	19.710.864.489
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.141.300.039	18.200.620.689
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	515.241.234	507.739.909
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**3.044.732.183.412**	**3.294.507.271.338**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**8.954.228.643**	**8.264.169.940**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	7	8.954.228.643	8.264.169.940
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**2.902.908.409.002**	**3.146.557.498.365**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.893.478.908.115	3.136.816.570.793
	- Nguyên giá	*222*		*7.940.179.627.665*	*7.867.142.315.276*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(5.046.700.719.550)*	*(4.730.325.744.483)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	12	9.429.500.887	9.740.927.572
	- Nguyên giá	*228*		*12.580.505.603*	*12.543.005.603*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(3.151.004.716)*	*(2.802.078.031)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**16.647.506.861**	**18.163.890.231**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	16.647.506.861	18.163.890.231
IV.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**116.222.038.906**	**121.521.712.802**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	10	108.148.479.901	112.442.753.276
2.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	8.073.559.005	8.523.879.150
3.	Lợi thế thương mại	269	14	-	555.080.376
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**3.656.713.441.407**	**4.099.184.212.345**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.871.791.299.592**	**1.976.541.810.162**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**1.819.751.836.421**	**1.898.364.424.251**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	712.011.152.180	1.025.149.897.511
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	27.911.064.233	81.225.876.093
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	36.750.838.087	28.174.934.369
4.	Phải trả người lao động	314		59.871.013.420	69.133.804.247
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	106.497.531.026	153.378.464.257
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	65.995.207.628	19.150.915.934
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	784.586.520.202	511.413.682.753
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		26.128.509.645	10.736.849.087
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**52.039.463.171**	**78.177.385.911**
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	44.008.386.901	71.008.386.901
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		8.031.076.270	7.168.999.010
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**1.784.922.141.815**	**2.122.642.402.183**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**21**	**1.784.922.141.815**	**2.122.642.402.183**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*1.232.098.120.000*	*1.232.098.120.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		57.006.601.053	57.006.601.053
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		728.041.311.370	728.041.311.370
4.	(Lỗ lũy kế)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(197.196.538.377)	134.471.318.280
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*30.287.537.280*	*65.527.051.200*
	- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*(227.484.075.657)*	*68.944.267.080*
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		(35.027.352.231)	(28.974.948.520)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**3.656.713.441.407**	**4.099.184.212.345**

Người lập	Kế toán trưởng	Quyền Tổng Giám đốc
Phạm Thị Thu Hương	**Nguyễn Đức Sơn**	**Lê Huy Quân**

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng**	**01**	**24**	**3.196.185.460.631**	**4.288.419.129.197**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	114.820.088.162	70.101.772.312
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)**	**10**		**3.081.365.372.469**	**4.218.317.356.885**
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	2.972.422.202.204	3.782.193.396.599
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**108.943.170.265**	**436.123.960.286**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		86.117.735	48.317.393
7.	Chi phí tài chính	22	27	49.299.710.134	36.349.528.017
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*49.286.879.311*	*36.349.528.017*
8.	Chi phí bán hàng	25	28	148.083.124.011	167.783.519.068
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	124.874.241.528	148.297.592.156
10.	**(Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**(213.227.787.673)**	**83.741.638.438**
11.	Thu nhập khác	31	29	2.016.714.269	7.978.490.619
12.	Chi phí khác	32	30	22.320.290.110	4.669.218.586
13.	**(Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**(20.303.575.841)**	**3.309.272.033**
14.	**Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**(233.531.363.514)**	**87.050.910.471**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	5.115.854	23.916.184.930
16.	**(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)**	**60**		**(233.536.479.368)**	**63.134.725.541**
	(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(227.484.075.657)	69.328.267.080
	(Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(6.052.403.711)	(6.193.541.539)
17.	(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	(1.846)	217

Phạm Thị Thu Hương	**Nguyễn Đức Sơn**	**Lê Huy Quân**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Quyền Tổng Giám đốc**

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***(233.531.363.514)***	***87.050.910.471***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định	02	317.764.706.463	304.085.255.941
	Các khoản dự phòng	03	5.318.143.910	(667.986.660)
	(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	-	(2.757.031.866)
	Chi phí lãi vay	06	49.286.879.311	36.349.528.017
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***138.838.366.170***	***424.060.675.903***
	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	55.350.556.564	(17.643.720.282)
	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	268.975.206.019	(284.632.788.928)
	(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(359.972.708.064)	124.468.675.109
	Giảm chi phí trả trước	12	16.538.976.894	8.006.860.752
	Tiền lãi vay đã trả	14	(40.713.980.007)	(27.636.549.383)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(23.695.861.679)	(11.431.043.357)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(26.647.214.442)	(37.043.073.985)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***28.673.341.455***	***178.149.035.829***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(112.763.511.439)	(196.085.360.816)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	2.757.031.866
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(112.763.511.439)***	***(193.328.328.950)***
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	1.578.244.431.329	1.619.124.740.433
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.332.071.593.880)	(1.594.584.852.292)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(16.487.080.110)	(61.576.126.160)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***229.685.757.339***	***(37.036.238.019)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**145.595.587.355**	**(52.215.531.140)**
	Tiền đầu năm	**60**	**42.606.774.972**	**94.822.306.112**
	Tiền cuối năm (70=50+60)	**70**	**188.202.362.327**	**42.606.774.972**

Phạm Thị Thu Hương	**Nguyễn Đức Sơn**	**Lê Huy Quân**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Quyền Tổng Giám đốc**

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Deloitte.

MAKING AN IMPACT THAT MATTERS since 1845

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : +84 24 7105 0000
Fax : +84 24 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 0546/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng.
Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM - Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2023-001-1

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1472-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**604.828.872.974**	**796.400.354.503**
I.	**Tiền**	**110**	**4**	**187.878.443.407**	**42.300.627.005**
1.	Tiền	111		187.878.443.407	42.300.627.005
II.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**74.801.450.556**	**115.804.147.095**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	97.917.178.017	99.489.181.249
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	70.422.875.726	85.686.161.221
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	7	4.984.438.913	25.756.839.455
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(98.523.042.100)	(95.128.034.830)
III.	**Hàng tồn kho**	**140**	**9**	**333.170.889.368**	**600.006.930.680**
1.	Hàng tồn kho	141		360.554.117.481	628.507.309.922
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(27.383.228.113)	(28.500.379.242)
IV.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**8.978.089.643**	**38.288.649.723**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	7.466.160.970	19.710.864.489
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.010.205.377	18.076.061.938
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	501.723.296	501.723.296
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**2.884.422.157.407**	**3.121.965.662.933**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**8.954.228.643**	**8.264.169.940**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	7	8.954.228.643	8.264.169.940
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**2.759.620.579.463**	**2.989.306.660.475**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.750.191.078.576	2.979.565.732.903
	- Nguyên giá	*222*		*7.625.984.454.359*	*7.552.947.141.970*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(4.875.793.375.783)*	*(4.573.381.409.067)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	12	9.429.500.887	9.740.927.572
	- Nguyên giá	*228*		*12.580.505.603*	*12.543.005.603*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(3.151.004.716)*	*(2.802.078.031)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**12.831.922.018**	**12.556.586.122**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	12.831.922.018	12.556.586.122
IV.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251	14	116.190.198.618	116.190.198.618
2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	14	(116.190.198.618)	(116.190.198.618)
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**103.015.427.283**	**111.838.246.396**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	10	94.941.868.278	103.314.367.246
2.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	8.073.559.005	8.523.879.150
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**3.489.251.030.381**	**3.918.366.017.436**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.642.762.178.765**	**1.762.548.508.769**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**1.605.722.715.594**	**1.684.371.122.858**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	671.756.026.472	989.832.914.900
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	27.911.064.233	81.225.876.093
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	36.750.838.087	28.168.101.023
4.	Phải trả người lao động	314		59.254.753.741	68.412.878.968
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	19.025.871.316	76.808.045.463
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	57.344.557.697	9.821.831.937
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	707.553.594.403	419.367.125.387
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		26.126.009.645	10.734.349.087
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**37.039.463.171**	**78.177.385.911**
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	29.008.386.901	71.008.386.901
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		8.031.076.270	7.168.999.010
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**1.846.488.851.616**	**2.155.817.508.667**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**21**	**1.846.488.851.616**	**2.155.817.508.667**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*1.232.098.120.000*	*1.232.098.120.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		57.006.601.053	57.006.601.053
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		728.041.311.370	728.041.311.370
4.	(Lỗ) lũy kế/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(170.657.180.807)	138.671.476.244
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*34.487.695.244*	*47.259.209.843*
	- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*(205.144.876.051)*	*91.412.266.401*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**3.489.251.030.381**	**3.918.366.017.436**

Phạm Thị Thu Hương	**Nguyễn Đức Sơn**	**Lê Huy Quân**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Quyền Tổng Giám đốc**

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng**	**01**	**24**	**3.196.185.460.631**	**4.288.419.129.197**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	114.820.088.162	70.101.772.312
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)**	**10**	**24**	**3.081.365.372.469**	**4.218.317.356.885**
4.	Giá vốn hàng bán	11	25	2.965.890.161.195	3.770.973.088.536
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)**	**20**		**115.475.211.274**	**447.344.268.349**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		85.716.195	47.843.524
7.	Chi phí tài chính	22	27	37.128.942.268	24.678.104.226
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*37.116.111.445*	*24.678.104.226*
8.	Chi phí bán hàng	25	28	148.083.124.011	167.783.519.068
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	118.160.651.503	141.889.568.019
10.	**(Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**(187.811.790.313)**	**113.040.920.560**
11.	Thu nhập khác	31	29	1.602.244.592	5.456.331.419
12.	Chi phí khác	32	30	18.930.214.476	2.784.800.648
13.	**(Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**(17.327.969.884)**	**2.671.530.771**
14.	**Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**(205.139.760.197)**	**115.712.451.331**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	5.115.854	23.916.184.930
16.	**(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)**	**60**		**(205.144.876.051)**	**91.796.266.401**

Phạm Thị Thu Hương	**Nguyễn Đức Sơn**	**Lê Huy Quân**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Quyền Tổng Giám đốc**

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***(205.139.760.197)***	***115.712.451.331***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định	02	303.246.617.747	286.432.502.719
	Các khoản dự phòng	03	3.139.933.401	(967.986.660)
	(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	-	(2.757.031.866)
	Chi phí lãi vay	06	37.116.111.445	24.678.104.226
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***138.362.902.396***	***423.098.039.750***
	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	54.346.602.665	(20.329.769.692)
	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	268.403.512.586	(286.329.137.040)
	(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(362.031.225.071)	128.411.672.899
	Giảm chi phí trả trước	12	20.617.202.487	7.854.053.436
	Tiền lãi vay đã trả	14	(40.713.980.007)	(27.636.549.383)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(23.695.861.679)	(11.431.043.357)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(26.647.214.442)	(37.045.573.985)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***28.641.938.935***	***176.591.692.628***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(112.763.511.439)	(195.569.341.585)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	2.757.031.866
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(112.763.511.439)***	***(192.812.309.719)***
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	1.563.244.431.329	1.619.124.740.433
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.317.057.962.313)	(1.593.784.852.292)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(16.487.080.110)	(61.576.126.160)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***229.699.388.906***	***(36.236.238.019)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm(50=20+30+40)	**50**	**145.577.816.402**	**(52.456.855.110)**
	Tiền đầu năm	**60**	**42.300.627.005**	**94.757.482.115**
	Tiền cuối năm (70=50+60)	**70**	**187.878.443.407**	**42.300.627.005**

Phạm Thị Thu Hương	**Nguyễn Đức Sơn**	**Lê Huy Quân**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Quyền Tổng Giám đốc**

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**	**(170.657.180.807)**
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	34.487.695.244
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	(205.144.876.051)

Theo đó, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 01/11/2023 của ông Nguyễn Hoành Vân – thành viên Hội đồng quản trị Công ty;

Để đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định của Điều lệ của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với:

Ông Nguyễn Hoành Vân - Thành viên Hội đồng quản trị

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Sau khi miễn nhiệm các ông có tên tại mục 1, căn cứ khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

a) Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 01 người.

b) Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: 01 người.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

DỰ THẢO

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 như sau:

1. **Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023:**

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	420.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty	4.000.000	144.000.000
Tổng cộng			**660.000.000**

- Trưởng ban kiểm soát Công ty: Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty theo chức danh thủ trưởng đơn vị.

- Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty .

2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2024:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2024 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty	4.000.000

- Đối với Trưởng ban kiểm soát Công ty chuyên trách: Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty theo chức danh thủ trưởng đơn vị.

- Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2024: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ
Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

2. Quy chế này áp dụng đối với cổ đông sở hữu cổ phần, đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi là đại biểu) theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn chốt quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Việc miễn nhiệm và bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

1. Điều kiện để thực hiện miễn nhiệm

a) Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị khi thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp

b) Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp.

2. Trên cơ sở khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty và thực hiện biểu quyết như với các nội dung khác trong chương trình cuộc họp.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện các thủ tục khác liên quan theo đúng quy định tại Điều 3 Quy chế này. Sau khi có danh sách các ứng cử viên, Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các ứng cử viên để thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

4. Thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo nội dung của Quy chế này.

Điều 3. Điều kiện ứng cử, đề cử người bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và được thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử bảy (07) ứng viên.

2. Người được đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

3. Người được đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Hồ sơ của ứng cử viên gồm:

- Đơn ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông;

- Sơ yếu lý lịch cá nhân tự khai của ứng viên;

- Giấy ủy quyền đại diện cổ phần của cổ đông khác (nếu có);

- Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao chứng thực);

- Bản sao chứng thực bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

5. Hồ sơ của các ứng cử viên phải gửi đến Ban chuẩn bị đại hội trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách các ứng cử viên.

Điều 4. Phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

1. Phương thức bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như sau:

a) Bầu thành viên HĐQT

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết X Số thành viên được bầu của HĐQT.

b) Bầu thành viên Ban kiểm soát

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết X Số thành viên được bầu của BKS

c) Đại biểu có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một ứng cử viên.

d) Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một đại biểu không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

2. Về phiếu biểu quyết

Phiếu được in thống nhất có ghi sẵn họ tên cổ đông/người đại diện theo ủy quyền, số đăng ký, số cổ phần có quyền biểu quyết, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, họ tên của ứng cử viên Hội đồng quản trị, họ tên

của ứng cử viên Ban kiểm soát; mỗi cổ đông được phát 02 phiếu bầu.

Đại biểu khi nhận được phiếu bầu phải kiểm tra các thông tin trên phiếu, nếu có sai sót thì phải đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

3. Ghi phiếu biểu quyết

Đại biểu phải tự mình ghi số phiếu bầu của mình cho ứng viên vào ô trống của ứng viên đó trên Phiếu biểu quyết. Trường hợp ghi sai, đại biểu có thể đề nghị đổi phiếu khác.

4. Những phiếu biểu quyết không hợp lệ

- Phiếu không do Công ty phát hành.

- Phiếu có dấu hiệu tẩy xóa, sửa nội dung, hoặc có ghi thêm các thông tin khác.

- Phiếu bầu có tổng số cổ phần được bỏ phiếu bầu cao hơn tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết bỏ trống.

5. Việc kiểm phiếu phải được thực hiện ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Sau đó, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, công bố công khai kết quả kiểm phiếu cho toàn Đại hội.

Điều 5. Nguyên tắc xác định trúng cử

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau; ứng cử viên trúng cử là ứng cử viên có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 6. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 7 Điều, được đọc công khai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Hữu Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày.....tháng.....năm 2024

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Tên tôi là: ……

Ngày/tháng/năm sinh:…… Nơi sinh:……..……

Địa chỉ thường trú: ……..……

CCCD/Hộ chiếu: ..... Nơi cấp:..... Ngày cấp: .....

Trình độ học vấn: ……Chuyên ngành: ……..……..……..

Số cổ phần sở hữu: ……cổ phần, tương ứng với ……% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, tôi tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021-2026 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát theo quy định của Quy chế biểu quyết các vấn đề và Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Không sử dụng chữ ký phô tô hoặc chữ ký có mầu mực đen

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Hôm nay, ngày .../.../2024, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông/bà:.....

Ngày/tháng/năm sinh:.....

CCCD/Hộ chiếu: ....., Nơi cấp: ..... Ngày cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (bằng chữ: .....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Làm ứng cử viên tham gia vào ..... Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn nhiệm kỳ năm 2021-2026 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày ...../4/2024.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/bà:.....

CMTND/CCCD số: ....., Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (bằng chữ: .....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn./.

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Các chữ ký của đại diện hợp pháp nêu trên không sử dụng chữ ký phô tô hoặc chữ ký có mầu mực đen

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(kèm theo Đơn đề cử ngày ..... tháng ..... năm 2024)

Cổ đông	Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên[1]

(1): Nếu cổ đông là tổ chức thì người đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

PHIẾU BIỂU QUYẾT
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT

CỔ ĐÔNG:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

SỐ CP ĐẠI DIỆN/ SỞ HỮU:

SỐ CP NHẬN UỶ QUYỀN:

TỔNG SỐ CỔ PHẦN(*):

TỔNG SỐ PHIẾU BẦU(=(*) x …..):

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột "Số phiếu bầu".

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		

***Lưu ý:** Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông*

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
Ký và ghi rõ họ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên :

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Chức vụ hiện nay tại Công ty :

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: , chiếm vốn điều lệ, trong đó:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): \

16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Giấy ĐK KD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

M.S.D.N: 2800232620 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN
TX. BỈM SƠN T.THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Giới tính: ***Nữ/Nam***
2. Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:
3. Quốc tịch:
4. Giấy CMND số: cấp ngày: tại
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
6. Chỗ ở hiện tại:
7. Trình độ văn hoá:
8. Trình độ chuyên môn:
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../..../..... đến .../..../.....
		Từ...../..../..... đến .../..../.....
		Từ...../..../..... đến .../..../.....

12. Quan hệ thân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/ chị/em ruột					
Chồng					
Con					

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày.....tháng ..... năm 2024

Xác nhận của chính quyền địa phương hoặc nơi công tác

....., ngày ..... tháng..... năm 2024

NGƯỜI KHAI